

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 163/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2020

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Quang Dũng
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2020 nguyên đơn chị Lâm Thị V trình bày: Chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K kết hôn năm 2008, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân nên sống chung không hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa. Anh chị đã ly thân từ tháng

6/2019 đến nay. Nay chị Lâm Thị V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị K1, sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi Nguyễn Thị K1, đối với Nguyễn Trọng P theo ai thì người đó nuôi, chị V không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2020 anh Nguyễn Duy K trình bày: Anh Nguyễn Duy K và chị Lâm Thị V kết hôn năm 2008 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân. Nay chị Lâm Thị V yêu cầu ly hôn anh không thống nhất vì anh còn thương vợ.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 21/10/2009 và Nguyễn Thị K1, sinh ngày 13/7/2013. Khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2020 cháu Nguyễn Trọng P trình bày: Cháu là con của chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K, khi cha mẹ ly hôn cháu P có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Nguyễn Duy K.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2020 cháu Nguyễn Thị K1 trình bày: khi cha mẹ ly hôn cháu P có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Lâm Thị V.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K có tổ chức lễ cưới và sinh sống tại địa phương. Anh K và chị V có 02 con chung hiện đang sống với mẹ ruột của anh K. Anh K và chị V thường xuyên vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Thị V đã nộp cho Tòa án Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận. Anh Nguyễn Duy K đã nộp cho Tòa án bản phô tô chứng minh nhân dân. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K.

Tại phiên tòa chị Lâm Thị V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy K, về con chung chị yêu cầu được nuôi Nguyễn Thị K1, đối với Nguyễn Trọng P theo ai thì người đó nuôi, chị V không yêu cầu cấp dưỡng, về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Duy K vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn, trường hợp ly hôn con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung tên Nguyễn Trọng P cho anh K nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị K1 cho chị V nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để chị Lâm Thị V và anh Nguyễn Duy K hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh Nguyễn Duy K cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm và không thể chung sống được. Đồng thời anh Nguyễn Duy K muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn gia đình và hiện nay anh chị vẫn sống ly thân, trong khi chị Lâm Thị V vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị V và anh K đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Lâm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

Do hôn nhân của chị V và anh K được xác lập vào năm 2014 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và các Điều 11, 89, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết.

[2]. Về con chung: Đối với con chung là Nguyễn Trọng P có nguyện vọng được sống chung với anh K, Nguyễn Thị K1 có nguyện vọng được sống chung với chị V. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét nguyện vọng của con. Trong khi đó nguyện vọng của cháu P và cháu Ngọc cũng phù hợp với yêu cầu của chị V và anh K. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Trọng P cho anh Nguyễn Duy K nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Thị K1 cho chị Lâm Thị V nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy K và chị Lâm Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, 89, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; các Điều 81, 82, 83, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị V. Cho chị Lâm Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Duy K.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 21/10/2009 cho anh Nguyễn Duy K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên

Nguyễn Thị K1, sinh ngày 13/7/2013 cho chị Lâm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Duy K và chị Lâm Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lâm Thị V phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0001083 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị V không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vị Đông, h. Vị Thủy;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc